

Số: 1715/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (Dự án 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 371/TTr-STC ngày 09/8/2023 (kèm theo Công văn số 763/BDT-CS&TT ngày 14/7/2023 và Công văn số 783/BDT-CS&TT ngày 19/7/2023 của Ban Dân tộc tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán kinh phí cho các địa phương, tổng số tiền: **103.323.000.000 đồng** (Một trăm lẻ ba tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu đồng), để thực hiện Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 Dự án 3 (Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, từ các nguồn:

- Nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023: (tại Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ): 93.505.000.000 đồng;

- Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2023 chưa phân bổ: 9.818.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. UBND các huyện có tên tại Phụ lục kèm theo căn cứ kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung nêu trên, chủ động cân đối bố trí kinh phí đối ứng để triển khai thực hiện chương trình đảm bảo theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

3. Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định; Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Chủ tịch UBND các huyện có tên tại Phụ lục kèm theo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI THỰC HIỆN CTMT QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023 (LẦN 2)

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu/Địa phương	Tổng cộng	Trong đó								
			UBND huyện Phước Sơn	UBND huyện Nam Giang	UBND huyện Tây Giang	UBND huyện Bắc Trà My	UBND huyện Nam Trà My	UBND huyện Đông Giang	UBND huyện Hiệp Đức	UBND huyện Tiên Phước	UBND huyện Đại Lộc
1	2	3=4+...+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	103.323	16.815	20.271	14.018	16.785	15.360	14.530	5.056	244	244
	- Nguồn ngân sách trung ương, gồm:	93.505	15.217	18.345	12.686	15.190	13.900	13.149	4.576	221	221
	+ <i>Sự nghiệp kinh tế</i>	93.505	15.217	18.345	12.686	15.190	13.900	13.149	4.576	221	221
	- Ngân sách tỉnh đối ứng	9.818	1.598	1.926	1.332	1.595	1.460	1.381	480	23	23
1	Tiểu dự án 1	724				724					
	- Nguồn ngân sách trung ương (sự nghiệp kinh tế)	655				655					
	- Ngân sách tỉnh đối ứng	69				69					
2	Tiểu dự án 2	102.599	16.815	20.271	14.018	16.061	15.360	14.530	5.056	244	244
	- Nguồn ngân sách trung ương (sự nghiệp kinh tế)	92.850	15.217	18.345	12.686	14.535	13.900	13.149	4.576	221	221
	- Ngân sách tỉnh đối ứng	9.749	1.598	1.926	1.332	1.526	1.460	1.381	480	23	23